

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 07 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 198x;

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 198x;

Địa chỉ: Tổ dân phố..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Th, Chức vụ: Giám đốc).

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch K (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh Ch, Chức vụ: Giám đốc) theo giấy ủy quyền số 99/GUQ-NHNo.KR-KHKD ngày 09/03/2021.

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 370 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Minh T và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh T và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Đỗ Trần N, sinh ngày .../.../201x.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Minh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Mức cấp dưỡng: Anh Đỗ Minh T cấp dưỡng nuôi con chung 01 tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

+ Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 07 tháng 04 năm 2021 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Minh T có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch huyện Kg mà anh T và chị L đã vay vào ngày 19/8/2016 và ngày 02/02/2018 theo sổ vay vốn số mã khách hàng: 7075342958. Chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả số tiền vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch K mà anh T và chị L đã vay vào ngày 27/11/2020 theo Hợp đồng tín dụng số: 5104LAV202001701.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch huyện K (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Th, Chức vụ: Giám đốc): Đồng ý cho anh Đỗ Minh T được tiếp tục sử dụng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo hồ sơ vay vốn mà anh Đỗ Minh T đã cam kết.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum - Phòng giao dịch K (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh Ch, Chức vụ: Giám đốc) theo giấy ủy quyền số 99/GUQ-NHNo.KR-KHKD ngày 09/03/2021: Đồng ý với việc phân định trách nhiệm trả nợ mà anh Đỗ Minh T và chị Trần Thị L đã thỏa thuận, và để chị Trần Thị L được tiếp

tục sử dụng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo hồ sơ tín dụng mà chị Trần Thị L đã cam kết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Minh T thỏa thuận chịu án phí ly hôn thay cho chị Trần Thị L là 150.000 đồng và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng anh Đỗ Minh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0006539 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, nên anh Đỗ Minh T đã nộp đủ toàn bộ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Măng Cành, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xong